| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1601/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1397/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phan Thị Thúy N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số I khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: STT 122, khu phố C, Ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số I TA11, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Phan Thị Thúy N và ông Bùi Văn H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/3/2021.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 15/6/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/7/2026, bà Phan Thị Thúy N và ông Bùi Văn H thuận tình ly hôn. Về con chung, bà Phan Thị Thúy N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Bùi Gia P, sinh ngày 09/4/2021 và Bùi Huyền N1, sinh ngày 28/9/2022. Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với trẻ Bùi

Gia P mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà Phan Thị Thúy N không yêu cầu ông Bùi Văn H cấp dưỡng đối với trẻ Bùi Huyền N1. Thi hành từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Phan Thị Thúy N và ông Bùi Văn H đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Phan Thị Thúy N và ông Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân phường T (phường T, Quận A cũ), TP . cấp ngày 26/3/2021 hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Phan Thị Thúy N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Bùi Gia P, sinh ngày 09/4/2021 và Bùi Huyền N1, sinh ngày 28/9/2022.

Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với trẻ Bùi Gia P mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thi hành từ tháng 07/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Bà Phan Thị Thúy N không yêu cầu ông Bùi Văn H cấp dưỡng đối với trẻ Bùi Huyền N1.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn H và bà Phan Thị Thúy N phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0001015 ngày 06/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án; người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSNDKV7-TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADSKV7-TP.HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Nhung**